

Số: 109/2020/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 12 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phan Thanh T, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh A.

- *Bị đơn*: Chị Đặng Thị Mộng TU, sinh năm 1996; địa chỉ: Số nhà 287, ấp A, xã MA, huyện L, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Thanh T và chị Đặng Thị Mộng TU.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Phan Thanh T và chị Đặng Thị Mộng TU thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Thanh T và chị Đặng Thị Mộng TU thống nhất giao con chung tên Phan Khả H, sinh ngày 06/9/2013 cho chị TU được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi chung do chị TU chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh Phan Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chị Đặng Thị Mộng TU cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở và anh

T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị TU.

2.3. Về tài sản chung: Anh Phan Thanh T và chị Đặng Thị Mộng TU thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Phan Thanh T và chị Đặng Thị Mộng TU thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Phan Thanh T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí [anh T](#) đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BH/2018/0009206 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Anh T còn được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh;
- VKSND H.Lấp Vò;
- CCTHADS H.Lấp Vò;
- UBND [xã Mỹ An Hưng A](#);
- (GCN số 05/2014)
- Lưu: VP- HS vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Nội